



Tản mạn về Long-Xuyên, một phần thân thể Việt-Nam, từng được bảo vệ bởi Những-Người-Lính T Tản mạn về

Quê Hương Long Xuyên, tuy không phải là nơi sinh quán, nhưng tôi rất sung sướng để làm cháu dâu của Bà Nội bên chồng là người bản xứ, đồng thời làm mẹ một đứa trẻ mà giấy khai sinh được cấp tại Xã Mỹ Bình, Quận Châu Thành, Tỉnh An-Giang.

Suốt gần chín năm chăm chỉ tạo dựng sự nghiệp, chúng tôi được thanh thoi vui sống trong một căn nhà nho nhỏ, vừa đủ bao bọc ấm êm qua hai mùa mưa nắng trên đường Lê Lợi, khoảng giữa Ty Bưu Điện (trưởng Ty là anh TNP, nay đã qua đời), và căn cứ Hải Quân, lúc bấy giờ (năm 1972) do Hải Quân Thiếu Tá Phạm Đình San làm Chỉ Huy Trưởng (hiện cư ngụ tại Nam California).

Đạo ấy, cứ mỗi độ chiều, khi nắng vàng dịu dịu rơi, chúng tôi thường tản bộ quanh bờ hồ, qua cầu ván, đến sân Tennis nơi công viên Nguyễn Du, để cuối cùng dừng lại thật lâu bên phụ lưu của dòng sông Ông Chưởng, lặng nhìn con nước chảy, lòng ngẩn ngơ thầm nhớ về con sông Vàm Ba Lạc Bển-Tre, quê ngoại của mình

Cuộc sống của dân Nam Kỳ Lục Tỉnh chúng tôi, gắn liền với ghe xuồng sông nước. Tại Long-Xuyên, ngược xuôi trên

hai con sông chính là Sông Ông Chuông và Dòng An-Giang, những mái chèo thoắt thoắt, đẩy đưa Người đến với Người, đến với dưa bông Diên Điển, với Sâm Đồng Quê, với chè Bà Ba nổi đất bên hông nhà lồng chợ đường Quang Trung, với những cuốn chả giò dòn tan ở ngã tư Đèn Bốn Ngọn, với Paté Gan nổi tiếng ở ngã tư Xã Bốn (cạnh nhà của Cựu Dân Biểu Mã Xái, hiện an cư tại Florida, miền Đông Hoa-Kỳ).

Sông Long Xuyên, tuy chỉ dài khoảng 18 km, nhưng nhờ vào trạng thái êm đềm của lưu lượng nước (khoảng 300m³/giây) so với dòng sông Ông Chuông (800m³/giây, dựa theo tài liệu của ĐSLX Bắc CA), nên sông Long Xuyên còn được âu yếm gọi là An-Giang. Vì tận cùng nối liền với sông Rạch Giá nên tôi tự đặt thêm cho sông Long Xuyên một tên riêng khác, đó là dòng sông Ái Hữu. Tôi vẫn thường quan niệm rằng “đặc tính của dòng sông giống như đặc tính của dòng đời, cuu mang nhiều gian truân, gheñh thác”. Những Con Người lỡ có cuộc sống bổng bênh lênh đênh như chúng ta, chắc chắn đã và đang trải qua nhiều... “ba chìm bảy nổi”. Sự chìm nổi của dòng đời sau các biến cố tan thương là nguyên nhân chính, khiến cho lưu lượng nước sông quê nhà khô cạn dần. Để bù lại, giờ đây, nước của cả hai dòng sông tuyệt vời này, tuy âm thầm nhưng vẫn liên tục chảy rất mạnh mẽ, tràn lan khắp mọi miền trên thế giới, đáng kể nhất là tại Nam và Bắc California (bởi chúng tôi thích sống sống hợp quần, nhờ... “đồng ảm Angiang-Thủy”).

Bà con mình chắc cũng có vài lần suy nghĩ đến câu “chúng ta đi mang theo Quê Hương” của cố Nhạc Sĩ Ngô Mạnh Thu. Bởi trong trái tim của mỗi con người ly xứ, mẹ Việt-Nam luôn luôn hiện hữu. Mẹ thể hiện hàng ngày ngọt ngào trong ngôn từ, theo ánh nhìn, qua cách hành xử tôn trọng nhân ái, làm nguồn động lực mạnh mẽ nhất để các Hội Ái Hữu được thành lập và trường tồn. May mắn thay, Hội Ái Hữu Long-Xuyên cũng là một trong không nhiều tập thể đồng hương còn giữ được phong cách đặc thù của tỉnh nhà

qua phương thức nấu nướng, phục sức và lễ lối sinh hoạt gia đình (quý bà con muốn biết thêm chi tiết về các vấn đề kể trên, xin hãy sốt sắng ghi tên gia nhập vào các Hội).

Thật vô cùng kỳ diệu mỗi khi tôi mượn khoảng không gian giữa Trời và Đất để lang thang về thăm chốn cũ, ghé qua Long-Xuyên, nhìn lại quê mình bằng cả tâm hồn tuổi thơ, chưa hề vấn vương trần lụy, như tấm chân tình mộc mạc đơn thuần nhất của các cô bé Mặc-Cần-Dùng, Chắc-Cà-Đao, Năng-Gù...cô bé Làng Hòa-Hảo. Nhưng, bên cạnh những thuần khiết nguyên hương của Rừng- Người chân thật ấy, vẫn hoài lơ lững dấu vết chàm xâm buổi sáng năm nào, “trời-chưa-trưa-vội-tối”. Ôi, mới đó đã qua bốn mươi năm lang thang khắp tận trời nào? Nhìn về hương gập ghềnh bước chân của bà con chòm xóm, thấy phía làm chủ đất nước vẫn huênh hoang tự hào về “sự chiến thắng” của họ. Suy cho cùng, cũng đúng được nhiều lắm, gần phân nửa chớ ít gì. Tiếc thay, phần còn lại nghiêm nhiên lệ thuộc về sự phán xét của trái tim quần chúng. Chỉ khi nào chiếm được lòng người, “ai đó” mới có chỗ nương náu lâu bền trong Tình Người. Về điểm này, thiết nghĩ, dấu quả đất thân yêu của tôi không còn vận hành theo quỹ đạo của Thái Dương Hệ nữa, bên làm chủ đất nước sẽ vô phương nhìn thấy tường tận mục tiêu. Thảm trạng về các con nước đục ngầu phù sa hòa quyện vào đại dương đã chứng minh rõ nét nhất từ bốn chục năm qua, và còn mãi mãi đến ngàn sau. Bên cạnh đó, vào tháng Tám năm 1968, một thảm trạng khác, vùi dập đốn đau tột cùng bị khắc ghi vào Quân Sử, làm tê điếng tâm hồn Việt Tộc, liên hệ trực tiếp đến một sinh vật lỗ được dưỡng nuôi khôn lớn tại xứ sở rồng bay, như dấu đóng đen tối phân chia dòng tộc trên lưng con ngựa hoang đàng, phản chủ. (xin đọc thêm chi tiết nơi ĐS/ KBC 4100, Trang 46-59, Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức 2003).

Trải qua nhiều thập niên nổi trôi bên ngoài Tổ Quốc, tuy chẳng ai muốn, vẫn lỡ không cùng quan niệm sống với bà

con trong nước, thể hiện bởi Sắc Màu. Chúng ta tự do yêu chuộng màu vàng thắm tươi của tổ tiên dân tộc, trong nước bị bắt buộc phải dùng mỗi ngày một nhiều ánh đỏ của ngoại bang. Chính kiến khắc nghiệt đã tách rời đàn con của mẹ, nên “quê hương còn đó bên trời, mà sao như thể trọn đời ly tan?”. Tuy nhiên, dựa vào đường hướng sinh hoạt của mỗi Hội-Đoàn, Đoàn-Thể, đang cố gắng để chuyển giao cho các thế hệ mai sau những bước tiến vững chắc, hướng về con đường thênh thang trước mặt, tin tưởng nơi chính mình, mạnh dạn kết hợp mọi nề nếp văn hóa đặc thù của Việt-Nam nơi hải ngoại. Tuy mất mát không ít trong cuộc vượt thoát tìm tự do, nhưng Người-Việt-Minh còn sở hữu âm thầm được nhiều thứ lắm, nên khai thác để phát triển. Sự tranh chấp quyền lực cũng như khuynh hướng phơi bày xa hoa phù phiếm của thế nhân, không nhiều thì ít cũng đã làm náo loạn năng lực vận chuyển của Ngân Hà. Nhìn các vì sao rụng rơi trên biển, khiến tôi chạnh lòng liên tưởng đến cuộc sống chen chúc, vật đổi sao dời chung quanh mình. Tâm tư tôi bất chợt xốn xang, lan man nghĩ ngợi... “lỡ sao rụng hết rồi mình sẽ còn gì để ngắm”? Nhưng, đúng những lúc như vậy, Biển Mẹ luôn hiện hữu, vi vu âm thầm ủi an, khiến tôi nhận thức được rằng, trên thực tế, mình còn nguyên cả vầng trăng yêu thương ngày cũ, khơi động thủy triều dâng, mang phù sa về lại cho các dòng sông quê hương tiếp tục đắp bồi lên Tổ Quốc, để sau này, nếu lỡ ai đó đặt câu hỏi cho Người-Việt-Lưu-Vong nói chung, và Người-Long-Xuyên mình rằng:

- Chẳng lẽ, ở cuối con đường Tỵ Nạn, quý bà con không còn giữ được thứ gì, khả dĩ đáng hãnh diện để lại cho các cuộc đời sau??!

Lúc ấy, chúng ta sẽ mạnh dạn nghiêng đầu nhìn xuống đàn con, đàn cháu của các Thế Hệ tiếp nối, an nhiên tự tại, thơ thới, món mém trả lời rằng:

-Đừng lo, còn nhiều không thể đếm...

Tổng Thống Thiệu Độc Diễn & Và Việc Đi Đêm của Đại Sứ Mỹ Bunker

Mũ Nâu Đặng Kim Thu.



Ngày 31-10-1971 là ngày chấm dứt nhiệm kỳ 4 năm của Tổng Thống Thiệu.

Việc chuẩn bị để bầu lại một vị Tổng Thống cho nhiệm kỳ mới cũng nhiều gây cản và làm nhức đầu cho vị Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn; buộc lòng ông phải nhúng tay vào để giữ cho cuộc bầu cử được minh bạch và công bình. Nhưng rồi cũng không làm sao khuyên hai ứng cử viên Nguyễn Cao Kỳ và Dương Văn Minh đừng rút lui trong cuộc tranh cử. Hai ông Kỳ và Minh cương quyết rút lui; Tổng Thống Thiệu không có đối thủ. Sự thắng cử đương nhiên vì không có người dự tranh là một điều bất thường trong nền chính trị dân chủ, do đó các chính khách Mỹ chỉ trích Tổng Thống Thiệu, dẫn đến quốc hội Mỹ cắt dần viện trợ quân sự lẫn kinh tế cho Việt Nam Cộng Hoà.

Ngay khi cuộc hành quân Lam Sơn 719 ở Hạ Lào vừa chấm dứt, Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ loan báo ông ta sẽ ra tranh cử Tổng Thống trong cuộc bầu cử sắp tới và

nói thêm rằng chính quyền do Tổng thống Thiệu lãnh đạo dẫn tới sự suy yếu.

Kế đó, Đại sứ Mỹ Bunker họp báo công bố: “chính phủ Hoa Kỳ không chủ trương ủng hộ riêng bất kỳ một ứng cử viên Tổng Thống nào trong cuộc bầu cử sắp tới ở miền Nam Việt Nam”.

Nghe vậy, Phó tổng Thống Kỳ lại gia tăng tấn công Tổng Thống Thiệu. Ông cho rằng cuộc hành quân Lam Sơn 719 là sai lầm đáng trách, cuộc hành quân có tính cách “đem con bỏ chợ” đã gây thiệt hại nặng nề cho binh lính và chiến cụ. Lần này ông Kỳ chuyển hướng quan điểm chính trị, không lớn tiếng chống cộng nữa, không tỏ ra “điều hâu” như lúc trước, mà lần này kêu gọi sự hợp tác hoà bình giữa hai miền Nam Bắc. Ông Kỳ đã phản bội lý tưởng của chính ông để tìm thế đứng đôi đầu với sự chống cộng mãnh liệt của Tổng Thống Thiệu. Ông Kỳ cho rằng thời gian và tình thế đã thay đổi, đã đến lúc không còn cần thiết phải đối đầu với Hà nội nữa.

Mặc dù đưa ra một đường hướng mới, ông Kỳ cũng không lôi cuốn được nhiều đoàn thể chính trị và dân chúng ủng hộ trong chiến dịch tranh cử. Ông Kỳ tiên liệu thành phần người Bắc di cư sẽ bỏ phiếu cho ông, nhưng toà đại sứ Mỹ đã phân tích, vào thời điểm đó, so với ông Thiệu, ông Kỳ không còn sáng giá như hồi năm 1967. Tuy vậy, sự tranh cử của ông Kỳ cũng cần thiết để xác định nền dân chủ của miền Nam.

Đối với ông Dương Văn Minh, cho mãi tới đầu tháng 5/1971, việc tranh cử của ông cũng chưa dứt khoát, ông vẫn im lặng. Tuy nhiên, khi tiếp xúc với những người thân tín, ông nói úp mở rằng ông sẽ không ra tranh cử nếu nhận thấy cuộc bầu cử có dấu hiệu không công bằng. Nói đúng ra, ông Minh chuẩn bị cho việc rút lui nếu ông ta cảm thấy không thể thắng cử.

Các nhân viên phân tích chính trị của toà đại sứ Mỹ đưa ra nhận định rằng: “nếu ông Minh tự ý bỏ cuộc vì bất cứ lý do



gì đều ảnh hưởng xấu đến cuộc bầu cử và không thuận lợi cho tình hình chính trị của Việt Nam Cộng Hoà”.

Các chính khách thuộc phe “chủ hoà” ở Mỹ đang trông chờ ở ông Minh với kỳ vọng ông Minh sẽ là Tổng Thống kế nhiệm ông Thiệu. Họ đã đánh giá và dự liệu nếu ông Minh đắc cử, ông sẽ yêu cầu người Mỹ rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam; lúc đó Hoa

Kỳ ra đi một cách chính đáng mà khỏi sợ các nước đồng minh lên án là phản bội và cũng không bị mang tiếng là thua trận.

Các nhà soạn thảo kế hoạch đánh giá ông Minh không có lập trường chính trị dứt khoát; trong quá khứ, ông Minh bắt đầu được chú ý từ lúc ông giúp ông Ngô Đình Diệm củng cố quyền lực. Với cấp bậc Đại Tá, ông chỉ huy các chiến dịch dẹp các đơn vị võ trang giáo phái và Bình Xuyên do Pháp bảo hộ. Sau đó, ông được thăng Tướng, được ông Diệm tín nhiệm. Thế nhưng đến năm 1963 ông Minh lại đứng đầu các tướng đảo chánh sát hại ông Diệm. Vì thiếu bản lĩnh, không có đường lối rõ ràng nên một thời gian rất ngắn ông bị các tướng lãnh đàn em truất quyền.

Ông Thiệu đã có lần nói cho Đại Sứ Bunker biết, khi các tướng bàn thảo kế hoạch lật đổ ông Diệm hồi năm 1963, thì ông Minh không muốn dùng biện pháp quân sự để đảo chánh. Ông Minh lý luận rằng hành động đảo chánh bằng quân sự sẽ kéo dài thời gian đánh nhau, gây chết chóc cho cả hai bên (phe chống đảo chánh và phe đảo chánh) và nếu ông Diệm không chết thì các người lãnh đạo cuộc đảo chánh sẽ chết trước. Biện pháp tốt nhất là ám sát ông Diệm. Rốt cuộc các Tướng lãnh vẫn quyết định làm cuộc đảo chánh, chỉ muốn lật đổ chứ không muốn ông Diệm phải chết.

Những quyết định của ông Minh thường không có trách



nhiệm, ông ta không vững niềm tin vào những quyết định do chính ông đưa ra.

Thế nhưng Đại Sứ Bunker không quan tâm tới năng lực và uy tín của ông Minh mà chỉ muốn biết ông Minh có ra ứng cử hay không để ông Thiệu có người đối trọng.

Tổng Thống Thiệu nói với Đại Sứ Bunker rằng chắc chắn ông Minh đang chuẩn bị ra tranh cử vì khối Phật Giáo tranh đấu, một số tướng lãnh về hưu thân Pháp, và nhiều chính trị gia thân hữu của ông Minh thúc đẩy ông Minh.

Để tránh có quá nhiều ứng cử viên Tổng Thống như hồi năm 1967, quốc hội đã soạn thảo một luật bầu cử mới; đòi hỏi mỗi ứng cử viên phải được một số đại diện dân cử ủng hộ trước khi dự tranh chức vụ Tổng Thống. Luật này đã được quốc hội lưỡng viện thông qua và được Tổng Thống Thiệu ban hành ngày 23/6/1971.

Đại Sứ Bunker hỏi ông Thiệu: “theo luật mới này dự đoán có bao nhiêu người ra ứng cử Tổng Thống? Và tình huống sẽ ra sao nếu vì luật đó mà ông Minh và ông Kỳ quyết định không ra tranh cử?”

Ông Thiệu khẳng định: “cả ông Minh và ông Kỳ đều âm thầm ráo riết vận động. Ông Minh thì có một số dân biểu quốc hội ủng hộ, còn ông Kỳ thì phải đi kiếm các viên chức hội đồng tỉnh ký giấy giới thiệu. Cả ông Minh và ông Kỳ sẽ không khó khăn lắm để đạt được những điều kiện đó. Ông Kỳ và ông Minh đã lớn tiếng phản đối luật bầu cử mới là vi hiến. Luật mới có vi hiến hay không chỉ có tối cao pháp viện mới có quyền phán quyết, nhưng tối cao pháp viện đã không thấy điểm nào là vi hiến cả”.

Đại Sứ Bunker nói với ông Thiệu: “đối với báo chí và dân chúng, vấn đề quan trọng không phải chỉ có chiến dịch

vận động tranh cử được công bằng mà là làm thế nào các quan sát viên nhìn vào thấy đó là một sự bình đẳng”.

Bunker nói tiếp, ông ta chỉ ngại rằng luật ứng cử mới có thể làm cho ông Minh và ông Kỳ không ra tranh cử, và nếu điều đó xảy ra, ông ta khó vận động được quốc hội Mỹ tiếp tục hỗ trợ cho Việt Nam Cộng Hoà như những năm qua.

Ngày hôm sau, tại Hoa Kỳ, tờ báo New York Times cho đăng tải một tài liệu mật của Ngũ Giác Đài nói về chính sách của Hoa Kỳ liên hệ đến Việt Nam từ thời Tổng Thống Truman, Eisenhower, Kennedy. Tài liệu này do bộ quốc phòng thời Tổng Thống Johnson đúc kết vào hai năm 1967-1968.

Nội dung bài báo đầu tiên nói đến những quyết định thả bom Bắc Việt và việc đưa quân tác chiến Mỹ tham chiến tại miền Nam Việt Nam vào những năm 1964-1965.

Tài liệu mật này được giới báo chí bình luận như là chính phủ Mỹ đã phản bội lại niềm tin của dân chúng bằng chuyện lừa dối và ngụy tạo.

Lừa dối để ru ngủ dân chúng tin vào những điều không có thật; ngụy tạo sự kiện để đưa xứ sở vào một chính sách sai lầm mà không sợ dân phản đối.

Chính vì đường lối đó mà sau này chiến tranh đã leo thang. Cũng chính những chứng liệu mà tờ báo nêu lên cho thấy hiển nhiên là Hoa Kỳ đã can dự vào công việc của một quốc gia khác trong mục đích ngăn chặn sự bành trướng của CS. Vì vậy mặc dầu cuộc bầu cử Tổng Thống miền Nam Việt Nam ở xa xôi nửa vòng trái đất; nó cũng trở thành đề tài bình luận sôi nổi của người dân Mỹ.

Đại Sứ Bunker muốn trực tiếp gặp cả ông Kỳ và ông Minh để khuyến khích hai ông này ra ứng cử, ông mời riêng rẽ từng người một bữa ăn trưa. Ông Kỳ nhận lời mời và đến dự. Phần ông Minh cũng nhận lời nhưng giờ chót lại cáo lỗi không tới. Ông Bunker phải thu xếp một ngày khác để tiếp ông Minh.

Ngày 17 tháng 6, ông Minh tổ chức tiếp tân tại tư dinh của ông. Ông công bố sẽ ra ứng cử Tổng Thống, ông kêu

gọi mọi người Việt hãy chọn lấy thái độ hoà bình, vì rằng nếu chiến tranh cứ tiếp tục, sẽ gây thêm chết chóc cho đồng bào ruột thịt ở cả hai miền Nam - Bắc và chắc chắn miền Nam càng bị phân hoá và Hai miền Nam và Bắc sẽ rơi vào vòng kiểm soát của ngoại bang. Lần này ông Minh đã quên bản thân ông là một cựu Đại Tướng và không còn giữ tư thế mình là một “chiến sĩ quốc gia”, ông đã chuyển sang vị thế một người trung lập.

Trong nỗ lực muốn tạo dựng hòa bình, chủ đề chính đưa ra trong chiến dịch tranh cử, ông kêu gọi người dân miền Nam Việt Nam hãy chấp nhận sống chung hòa bình với miền Bắc qua việc hợp tác cùng phát triển về kinh tế, trao đổi mua bán, thư từ qua lại giữa người dân hai miền. Trong cuộc vận động tranh cử lần này ông Minh muốn xác định điểm đứng của ông là một người “kiến tạo hòa bình”.

Một tuần sau đó Tổng Thống Thiệu lại công bố một vài thay đổi về luật bầu cử khiến cho cả người ngoại quốc lẫn trong nước chỉ trích ông.

Cùng ngày hôm đó, một ký giả của tờ báo Christian Science Monitor phỏng vấn ông Minh; Ông kêu gọi Hoa Kỳ phải có những hành động cụ thể để bảo đảm cho cuộc bầu cử được trong sạch và công bình. Ông còn nói thêm, ông muốn Hoa Kỳ ủng hộ ông để đẩy ông Thiệu ra khỏi quyền lực.

Khi Henry Kissinger ghé qua Sài Gòn trên đường bí mật đến Bắc Kinh vào đầu tháng 7, ông phát biểu cả ông Minh và ông Kỳ đều tiêu biểu trong hàng ngũ lãnh đạo của phe đối lập.

Chụp ngay cơ hội, ông Kỳ liền lên tiếng rằng chính quyền hiện tại thiếu khả năng, đang trên đà suy sụp và thiếu công bằng về mặt xã hội dân sinh. Nếu ông đắc cử, ông sẽ tổ chức bầu lại quốc hội mới, một hiến pháp mới, trong đó cho phép MTGPMN được hoạt động chính trị một cách hợp pháp.

Ông Kissinger hỏi vặn lại ông Kỳ: “tôi chưa hề nghe

một vị Tổng Thống nào trong thể chế dân chủ lại lại toan tính làm một việc ngoài chức năng của người đứng đầu cơ quan hành pháp”. Ông Kỳ dừng dừng không nhận ra mình đã nói hớ lại còn trả lời: “tôi sẽ thực hiện điều đó cho đất nước của tôi”.

Sau lần tiếp xúc với Kissinger ngày 5 tháng 7 của ông Kỳ, báo chí Sài Gòn, kể cả tờ Saigon Post viết bằng Anh ngữ đồng loạt phê phán lời phát biểu bốc đồng của Phó Tổng Thống Kỳ. Điều này làm cho ông Thiệu cảm thấy hả dạ.

Khi Kissinger tiếp xúc với ông Minh, ông Minh vẫn khẳng định là Tổng Thống Thiệu không được dân chúng ủng hộ, chẳng qua ông dựa vào thế của Mỹ nên mới dám ra tái tranh cử.

Để cho cuộc bầu cử được công bằng, ông Minh đề nghị Hoa Kỳ nên xử dụng các nhân viên của cơ quan C.O.R.D.S đang có mặt khắp các tỉnh thành để quan sát chính phủ trong lúc vận động tranh cử cũng như trong ngày bầu cử.

Đại Sứ Bunker nhận định, theo yêu cầu của ông Minh thì nếu người Mỹ không làm những điều như ông Minh muốn, khi thất cử ông Minh sẽ đổ lỗi là cuộc bầu cử gian lận, thiếu trong sạch. Ngoài ra với yêu cầu đó, ông Minh có ý chuẩn bị



con đường rút lui nếu thấy không thể thắng được.

Người thứ ba mà Kissinger gặp là Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Vị Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa đã trình bày các sự kiện một cách rõ ràng minh bạch. Kissinger có vẻ hài lòng và nói cho ông Thiệu biết Hoa Kỳ vẫn tiếp tục viện trợ kinh tế, tăng cường trang bị cho quân đội và không lực Hoa Kỳ vẫn tiếp tục hỗ trợ các cuộc hành quân cho đến khi nào không quân Việt Nam đủ mạnh để tự bảo vệ. Nhưng Kissinger giấu Tổng Thống Thiệu về tình hình chính trị đang diễn tiến ở Mỹ đối với Tổng Thống Nixon. Ông ta chỉ nói riêng cho Đại Sứ Bunker biết Tổng Thống Nixon đang bị phong trào phản chiến gây áp lực nặng nề sau vụ tài liệu mật của Ngũ Giác Đài bị tiết lộ và ông cũng phiên trách ông Daniel Ellberg đã đánh cắp tài liệu đó và phổ biến cho dân chúng Mỹ.

Sau khi Tối Cao Pháp Viện phán quyết tính chất hợp pháp vụ sửa đổi luật bầu cử, ông Kỳ lại lên tiếng đả kích ông Thiệu có âm mưu bám giữ quyền lực, thể hiện một chính sách độc tài.

Tổng Thống Thiệu liền “phản pháo” bằng một nhận định: “ông Kỳ luôn luôn chống đối bất cứ chuyện gì nếu ông Kỳ chưa giành được chiếc ghế Tổng Thống. Sự việc cũng giống như hồi năm 1967”. Ông Thiệu nói tiếp: “mọi người dân từ thành thị tới nông thôn ai cũng biết bản tính ông Kỳ hay phát ngôn bừa bãi, bốc đồng, nếu ông Kỳ mà làm Tổng Thống, nước Việt Nam Cộng Hòa sẽ trở lại tình trạng cảnh sát đứng đầy đường phố như thời Nguyễn Ngọc Loan làm Tư Lệnh Cảnh Sát”.

Toà Bạch Ốc, qua Đại Sứ Bunker cũng theo dõi sát những báo cáo cho rằng chính quyền của Tổng Thống Thiệu tìm mọi cách để ngăn chặn ông Kỳ ra tranh cử, kể cả các áp lực của các tỉnh trưởng ngăn cản không cho các nghị viên hội đồng tỉnh ký giấy giới thiệu cho Phó Tổng Thống Kỳ. Như vậy, ông Kỳ phải khó khăn lắm mới tìm đủ 100 chữ ký giới thiệu.

Sau đó Đại Sứ Bunker gặp Tổng Thống Thiệu để yêu cầu phải có một cuộc bầu cử công bằng. Ông Bunker nói, nhiều nhân sĩ ở Sài Gòn đã gửi thư yêu cầu ông phải bảo đảm cuộc bầu cử công bình và minh bạch. Ông Bunker còn nói thêm với ông Thiệu rằng ông cũng biết ông Thiệu đang đặt kế hoạch có hai liên danh phòng hờ để thay thế trong trường hợp ông Minh và ông Kỳ rút lui. Ông Bunker nhắc nhở ông Thiệu làm như vậy là quá đáng, sẽ magn tiếng “mị dân” và đánh mất lòng tin của dân. Ông Thiệu phủ nhận tất cả những điều mà ông Bunker nêu ra.

Vài ngày sau đó ông Minh thông báo cho một viên chức phụ trách về chính trị của toà đại sứ Mỹ biết là ông có thể rút lui khỏi cuộc tranh cử vì ông có bằng chứng ông Thiệu đã dùng bộ máy chính quyền để hỗ trợ cho ông Thiệu. Rồi ông xoay qua công kích chính phủ Mỹ, ông cho rằng chính phủ Mỹ đã nhúng tay vào để phụ giúp ông Thiệu và lời tuyên bố trước đây của Đại Sứ Bunker rằng là chính phủ Hoa Kỳ không ủng hộ riêng bất kỳ một ứng cử viên Tổng Thống nào trong cuộc bầu cử lần này là lời tuyên bố không thật.

Sau đó ông Minh tuyên bố trước công luận, nếu người Mỹ muốn ông và ông Kỳ đóng vai trò diễn viên phụ trong cuộc bầu cử thì cả hai người sẽ rút lui.

Đại Sứ Bunker hiểu ngay rằng ông Minh cảm thấy không thể có đủ sự ủng hộ để cho ông thắng cử, do đó mới tìm cơ rút lui. Ông Bunker liền gợi ý, nếu ông Minh và ông Kỳ cùng đứng chung liên danh, tổng cộng số phiếu cử tri ủng hộ hai người thì có cơ may thắng cử.

Tuy nhiên, một trở lực lớn khiến cho hai ông Kỳ và Minh không thể kết hợp với nhau vì không ông nào chịu đứng làm phó. (Cũng giống như tình trạng ông Thiệu và ông Kỳ hồi năm 1967 buộc hội đồng tướng lãnh phải can thiệp giải quyết).

Bước qua vấn đề thu thập chữ ký giới thiệu. Tới ngày 29 tháng 7 là ngày đầu tiên để các ứng cử viên ghi danh tranh cử tại Tối Cao Pháp Viện; Ông Thiệu đã tóm thâu hết 104

chữ ký của dân biểu và 452 chữ ký của nghị viên Hội Đồng Tỉnh. Ông Minh cũng dễ dàng có được 44 chữ ký của dân biểu và nghị sĩ ủng hộ.

Trong khi đó ông Kỳ vẫn chưa có đủ số chữ ký của các hội viên Hội Đồng Tỉnh ủng hộ. Do đó ông Berger, Phó Đại Sứ của ông Bunker hỏi ông Kỳ có cần gì không? Ông Kỳ cho biết ông đang gặp khó khăn do sự ngăn cản của các tỉnh trưởng để ông xin đủ chữ ký của các nghị viên Hội đồng Tỉnh. Ông Kỳ than phiền, ông đương nhiệm là Phó Tổng Thống mà bị chèn ép như thế thì còn gì luật pháp của nền dân chủ. Ông Kỳ nói “bóng gió” có vẻ đe dọa rằng không thể đoán chắc hiến pháp VNCH có còn được áp dụng và sự ổn định chính trị sẽ còn tồn tại hay không?

Phó Đại Sứ Samuel Berger hiểu ngay rằng qua lời phát biểu đó, ông Kỳ gián tiếp đe dọa sẽ đảo chánh hoặc sẽ tạo bất ổn chính trị. Ông Berger bèn trả lời: “duy trì hiến pháp là điều kiện căn bản trong chính sách của Hoa Kỳ. Không còn điều kiện đó, tôi (Berger) có thể khẳng định với ông (Kỳ) là sẽ không có gì bảo đảm để chính phủ Hoa Kỳ tiếp tục hỗ trợ cho VNCH”.

Thời hạn chót để ghi danh ứng cử, ông Kỳ cũng kiếm được 102 chữ ký của nghị viên Hội Đồng Tỉnh mà trong đó có 41 chữ ký của nghị viên trước đây ủng hộ ông Thiệu nhưng sau đó đổi ý rút lại chuyển qua ủng hộ ông Kỳ. Vì thế hồ sơ phải chuyển qua Tối Cao Pháp Viện để cứu xét (tính cách hợp pháp hay không của 41 chữ ký này) theo luật bầu cử mới.

Ngày 21 tháng 8, Tối Cao Pháp Viện nhóm họp để cứu xét hồ sơ ứng cử của ông Kỳ. Cơ quan tối cao cho rằng ông Thiệu hiểu sai về luật bầu cử, các thẩm phán giải thích rằng việc bảo trợ ứng cử viên hoặc do các dân biểu quốc hội giới thiệu, hoặc do các nghị viên hội đồng tỉnh giới thiệu, ứng cử viên không được quyền nhận chữ ký của cả hai bên. Do đó TCPV phán quyết Tổng Thống Thiệu là ứng cử viên do Quốc Hội bảo trợ và xem các nghị viên thuộc Hội Đồng

Tình ký bảo trợ cho ông Thiệu là bất hợp lệ, vô giá trị. Vì thế 41 nghị viên Hội Đồng Tỉnh trước đó đã ký ủng hộ ông Thiệu nhưng về sau rút lại để ký tên ủng hộ ông Kỳ là hợp pháp. Như vậy ông Kỳ đủ túc số nghị viên ủng hộ, đủ điều kiện hợp lệ ra ứng cử.

Vào lúc này, Bộ Ngoại Giao Mỹ gọi Đại Sứ bunker về tham khảo, Phó Đại Sứ Berger được giao phó theo dõi cuộc bầu cử. Ông Minh đến gặp Phó Đại Sứ Berger công bố hồ sơ chứng tỏ chính quyền của ông Thiệu đã có những âm mưu đen tối trong cuộc bầu cử. Ông Minh có một bản sao từ một vị Tỉnh Trưởng, qua đó ông Thiệu đã chỉ thị các Tỉnh Trưởng phải huy động toàn lực để ủng hộ ông Thiệu; phải đặt địa điểm bầu cử ở nơi vắng vẻ để hạn chế người đi bầu; bỏ phiếu của liên danh Nguyễn Văn Thiệu vào thùng phiếu trước khi mang đến địa điểm bầu phiếu. Ông Minh phàn nàn, cho rằng ông Thiệu đã dùng guồng máy chính quyền để hỗ trợ cho mục đích liên danh ông Thiệu phải đắc cử. Ông Minh nói tiếp, trước khi ông quyết định tiếp tục ủng hộ hay rút lui, ông muốn gửi những tài liệu đó cho Hoa Kỳ và ông cũng muốn biết quan điểm của người Mỹ nếu ông rút lui.

Phó Đại Sứ Berger trả lời: “cuộc bầu cử sắp tới rất quan trọng không những với VNCH mà cả với chính phủ Hoa Kỳ nữa. Chúng tôi có theo dõi và thăm dò cho thấy ông (Minh) là một ứng cử viên sáng giá. Theo dư luận thì nghĩ rằng ông có thể thắng cử. Nhưng riêng tôi (Berger) thì giữa ông và ông Thiệu, cơ hội thắng cử của hai người là ngang ngửa. Dĩ nhiên ông là đối thủ quan trọng trong cuộc đua với ông Thiệu, nếu ông rút lui thì không biết miền Nam Việt Nam sẽ đi tới đâu? sẽ rơi vào tình huống cũ chăng?”

Ông Phó Đại Sứ nhấn mạnh, kể từ khi hiến pháp năm 1967 ra đời, tiến trình chính trị đang trên đà xuống dốc, vì vậy ông Minh là một lãnh tụ đối lập, ông nên thể hiện đất nước có một nền dân chủ đa nguyên, nếu ông Minh rút lui, không còn nhân vật đối lập chính trị nào có tầm cỡ; mặt khác, nếu ông Minh thắng cử, ông sẽ tiêu biểu cho một lực lượng

quan trọng trong nước, vì lẽ đó việc tiếp tục tranh cử của ông Minh rất có lợi cho VNCH trên chính trường quốc tế.

Ông Minh nói cho viên Phó Đại Sứ Mỹ biết nguồn tài chánh dùng vào việc vận động tranh cử của ông đã gần hết, ông không thể vận động để xin thêm tiền được nữa. Thời hạn ứng cử đã gần hết hạn, ông cần khoảng 2 triệu đồng VN để chi phí cho vận động tranh cử, nếu tới ngày hết hạn ông không có được số tiền trên thì ông sẽ rút lui; Ông nói rằng ông rất ngại ngần nêu lên vấn đề tài chánh với Phó Đại Sứ, nhưng để muôn biết phía Mỹ có thể giúp ông vượt qua trở ngại đó được không.

Phó Đại Sứ Berger nói, trong lúc chờ Đại Sứ Bunker trở về Sài gòn, yêu cầu ông Minh hãy giữ im lặng đừng đưa ra những quyết định quan trọng cho đến khi những yêu cầu của ông Minh được Đại Sứ Bunker quyết định rõ ràng.

Đại Sứ Bunker trở lại Sài gòn, ngày 19 tháng 8 tới ngay dinh Hoa Lan gặp ông Minh và mong muốn ông Minh tiếp tục cuộc tranh cử. Ông Minh thì nói rằng nếu ông có đủ tài chánh thì mới có hy vọng thắng cử.

Đại Sứ Bunker nói, cá nhân ông không có thẩm quyền xuất ngân khoảng để giúp ông Minh trong cuộc tranh cử, trừ phi thượng cấp của ông chấp thuận, nhưng thượng cấp của ông chưa quyết định.

Trong khi đó, ông Minh cần có một quyết định dứt khoát vào ngày 20 tháng 8. Đó là ngày Tối Cao Pháp Viện họp để duyệt xét hồ sơ các ứng cử viên tranh cử Tổng Thống và công bố danh sách hợp lệ lần thứ hai, cũng là lần sau cùng, nghĩa là ứng cử viên nào khi tên của họ được niêm yết lần này thì dù sau đó họ có tuyên bố bỏ cuộc, họ vẫn có tên tranh cử trong ngày bầu cử. Tuy thế, tới ngày đó, sự đáp ứng của Đại Sứ Bunker về tài chánh với ông Minh chưa sẵn sàng, thế là ông Minh tuyên bố rút lui khỏi cuộc tranh cử.

Cùng trong một ngày, ông Kỳ họp báo đả kích cuộc bầu cử, ông đưa ra những luận điệu để mô tả ông Thiệu là người độc tài; ông chỉ trích chính phủ đã biến cuộc bầu cử này

giống như một vở kịch trên sân khấu, chỉ bày ra, rồi một người đã được chọn trước để dắt cừ. Ông Kỳ tuyên bố rút lui không ứng cử. Và như thế chỉ còn lại duy nhất một ứng cử viên: Nguyễn Văn Thiệu.

Người viết xin mở dấu ngoặc để nói rõ thêm ngõ hầu độc giả rộng đường suy gẫm về hành động của ông Minh trong ngày 30-4-1975.

Sau ngày miền Nam Việt Nam bị bức tử, người viết có dịp đọc hồi ký của luật sư Trương Như Tảng cựu Bộ Trưởng Tư Pháp của ngụy quyền Việt Công ở miền Nam tựa là: “A Viet Cong Memoir” do nhà xuất bản Harcourt brace San Diago năm 1985. Nơi trang 203 nguyên văn như sau: “When the presidential election came (in 1971) to capitalize on the situation, we gave directive to our agents within Minh’s entourage to dissuade him from running in an effort to turn Nguyen Van Thieu’s campaign into a ridiculous solo performance, which might benefit the communist propaganda”.

Xin tạm dịch: “khi cuộc bầu cử Tổng Thống diễn ra năm 1971, để nắm lợi thế tình hình, chúng tôi (VC) ra lệnh trực tiếp cho các nhân viên tình báo của chúng tôi trong nhóm người thân cận ông Minh, khuyên ông đừng ra tranh cử trong một cố gắng đưa chiến dịch tranh cử của ông Thiệu vào một cuộc độc diễn lố bịch, ngõ hầu có lợi cho CS tuyên truyền”.

Như vậy chúng tỏ rằng ông Minh đã bị CS lèo lái từ thời điểm 1971 hoặc từ trước đó nữa.

Về phía TổngThống Thiệu thì sao? Vào thời điểm đó có tin đồn là Tổng Thống Thiệu mời giáo sư Nguyễn Văn Bông, chủ tịch phong trào Quốc Gia Cấp Tiên làm thủ tướng để dung hoà các thành phần đối lập và sách lược uyển chuyển của đảng Tân Đại Việt.

Nếu được như thế, thì đây là lần đầu tiên kể từ sau ngày 1-11-1963, miền Nam Việt Nam sẽ có một vị Thủ Tướng có đầy đủ uy tín và khả năng lôi cuốn các nhà trí thức, các chính khách miền Nam, kết hợp họ lại và tổ chức một

chính phủ đoàn kết, làm việc có hiệu quả; có khả năng đánh bại CSBV về mặt chính trị trên chính trường quốc tế trong công cuộc tự vệ, chống lại cuộc xâm lăng của CS vào Miền Nam Việt Nam.

Với tình hình như vậy, CS lo ngại nếu để giáo sư Bông làm Thủ tướng chính phủ VNCH thì họ sẽ gặp khó khăn trong cuộc chiến đấu ở cả hai mặt chính trị và quân sự. Nỗi lo lắng đó thể hiện qua lời phát biểu của Thủ Tướng Bắc Việt Phạm Văn đồng trong phiên họp Bộ Chính trị rằng: “nguy quyền miền Nam sắp có một cuộc cải tổ sâu rộng, đoàn kết được nhiều thế lực phản động, sẽ đẩy lùi công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc miền Nam của chúng ta trở về tình trạng 10 hay 15 năm trước”.

Thế nên họ quyết định chỉ thị cho MTGPMN tổ chức ám sát giáo sư Bông trước khi ông nhận chức Thủ Tướng.

Đã vậy, bọn CS nằm vùng lại dở trò gian manh, rỉ tai tuyên truyền theo kiểu “ném đá giấu tay” rằng chính Thủ Tướng Khiêm đã âm mưu sát hại giáo sư Bông vì giáo sư Bông sắp chiếm cái ghế thủ Tướng của ông Khiêm. Cái lối tuyên truyền xảo trá, bịa đặt như thế nhằm gây hoang mang, nghi kỵ trong giới chính khách miền Nam, vậy mà vẫn có nhiều người tin, mặc dù Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Sài Gòn đã loan báo bắt được tên đặc công VC ám sát giáo sư Bông. (báo điện tử Dân Việt của CSBV ra ngày 30/4/2011 xác nhận chính bọn chúng đã ám sát Giáo Sư Bông và tên sát nhân đã bị VNCH bắt giữ).

Thật ra tin đồn giáo sư Bông sẽ làm Thủ Tướng là chính xác. Theo dự trù của Tổng Thống Thiệu, lần tái tranh cử này ông định chọn Thủ Tướng Khiêm làm Phó Tổng Thống



trong liên danh của ông, để chuẩn bị cho bốn năm sau, ông Thiệu không được quyền ứng cử nữa theo hiến pháp quy định thì ông Khiêm sẽ là ứng cử viên Tổng Thống. Nhưng rủi thay, giáo sư Bông bị CS ám sát thành linh, buộc lòng ông Thiệu phải giữ ông Khiêm ở lại giữ chức vụ Thủ Tướng để điều hành chính phủ và chọn cụ Hương làm ứng cử viên Phó Tổng Thống.

Khi Tổng Thống Thiệu “độc diễn”, dĩ nhiên nếu không có người tranh đua thì ông Thiệu chắc chắn thắng cử. Nhưng như thế chẳng vẻ vang chút nào mà uy tín còn bị sút giảm trên chính trường quốc tế, nhứt là đối với dân chúng Mỹ và chính phủ Hoa Kỳ. Nghị Sĩ Mike Manfield phát biểu: “cuộc bầu cử Tổng Thống ở miền Nam VN vừa qua là một trò hề”. Nghị Sĩ Henry Jackson thì mỉa mai: “một người chạy bộ một mình không có người khác cùng chạy thì sao gọi là chạy đua được? Sao gọi là đã về nhứt được”. Nghị Sĩ Mac Govern (được đảng Dân Chủ chọn làm ứng cử viên Tổng Thống) nói: “quyền tự quyết của dân chúng miền Nam Việt Nam đã lọt vào tay một người bất xứng, Hoa Kỳ cần phải chấm dứt ngay việc ủng hộ chánh quyền của ông Nguyễn Văn Thiệu”.

Trong lúc vận động tranh cử Mac Govern tuyên bố nếu ông đắc cử Tổng Thống thì ông sẽ tống khứ ông Thiệu ra khỏi miền Nam Việt Nam (báo New York Times tháng 9 năm 1972). Cũng may mà ông ta thất cử chứ nếu ông thắng cử lần đó thì số phận VNCH không chừng bị bức tử trước năm 1975.

Tờ báo Washington Post thì viết rằng chính Đại Sứ Bunker đã làm hết sức mình để đạo diễn cuộc bầu cử ở miền Nam Việt Nam nhưng không thành công. Còn tờ báo New York Times thì bình luận rằng Đại Sứ Bunker không làm tròn trách nhiệm.

Giới “chính khách salon” ở Sài Gòn thì đặt cho ông Bunker biệt danh là “phù thủy mắt xanh” vì họ nghĩ rằng mọi chuyện nội tình của Việt Nam đều có bàn tay “phù thủy” của ông thò vào cả.

Báo chí thì chẳng bao giờ moi được ở ông một tin tức gì “giật gân” vì ông không thích tiếp xúc với báo chí, nên bị gán cho cái tên “ông già tử lạnh”.

Ảnh hưởng và hệ quả của “độc diễn”

Qua kết quả bầu cử ngày 3-10-1971, ông Thiệu được 94 phần trăm số phiếu trong số 5 triệu 9 trăm ngàn cử tri đi bầu. Kết quả này đã khiến cho Đại Sứ Bunker cảm thấy ngỡ ngàng và bối rối vì số cử tri đi bầu quá đông. Ngay cả những vùng xa xôi, hẻo lánh, kém an ninh mà người dân trước đây thường hay bị VC ngăn cản không cho đi bầu, nay cũng đã đi bỏ phiếu cho ông Thiệu rất nhiều. Ngược lại, tại Sài Gòn và các thành phố lớn, số cử tri đi bầu rõ ràng là rất ít. Đại Sứ Bunker cho đó là điều bất thường. Trong khi đó, giới truyền thông báo chí nhìn vào bảng thống kê kết quả bầu cử mà chính phủ công bố đều nghĩ rằng đó là thống kê không đúng sự thật.

Đối với dư luận quốc tế, cuộc bầu cử Tổng Thống (chỉ có một ứng cử viên duy nhất) này là một điều tệ hại hơn cả các cuộc bầu cử trong các quốc gia độc tài. Chính vì vậy mà cựu Phó Tổng Thống Humphrey phát biểu: “miền Nam Việt Nam không đáng nhận một xu viện trợ của chính phủ Hoa Kỳ” (báo Washington Post 12-1971).

Có lẽ do ảnh hưởng các lời chỉ trích đó mà Kissinger đã coi thường Tổng Thống Thiệu nên có những hành động “qua mặt” ông trong những lần mật đàm với CS Hà Nội. Chẳng hạn như Kissinger đã đề nghị với CSBV là sẽ tổ chức một cuộc bầu cử Tổng Thống mới tại miền Nam Việt Nam trong vòng 6 tháng sau khi một hiệp ước mật giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt đã được hai bên thoả thuận. Đề nghị này Kissinger chưa hề hỏi ý kiến của Tổng Thống Thiệu trước khi đưa ra với CSBV, sau đó Kissinger mới phái Tướng Alexander Haig phụ tá của ông bay sang Sài Gòn gặp Tổng Thống Thiệu ngày 23-10-1971 để thảo luận về quan điểm mới mà Hoa Kỳ sẽ đưa ra. Tướng Haig nói với Tổng Thống Thiệu rằng chính phủ Hoa Kỳ cần sự hỗ trợ của dân Mỹ

trong cuộc chiến Việt Nam nên phải đưa ra sáng kiến hòa bình mới trước công luận. Điều chủ yếu trong sáng kiến mới này là chính phủ Mỹ muốn ông Thiệu hứa sẽ từ chức Tổng Thống và tổ chức cuộc bầu cử khác. Tướng Haig còn gián tiếp đe dọa rằng theo quan điểm của Tổng Thống Nixon, cuộc bầu cử Tổng Thống VNCH vừa qua là một trở ngại rất lớn trong việc chính phủ Mỹ tiếp tục hỗ trợ cho chính quyền của ông Thiệu. Tướng Haig nói thêm, do cuộc bầu cử “độc diễn” mà Hội Đồng Hồng Y Thiên Chúa Giáo Hoa Kỳ đã họp để đưa kháng thư cho chính phủ Mỹ, trong đó có đoạn: “tất cả lý tưởng mà chúng ta hy vọng để can dự vào cuộc chiến này bây giờ đã trở thành ảo tưởng, bởi chính nó đã hủy diệt mạng sống của con người và phương hại luôn giá trị đạo đức và niềm tin. Chính vì vậy sự phản kháng của chúng tôi là muốn đưa cuộc chiến chấm dứt càng nhanh hơn càng tốt, đó là việc tối cần thiết mà lương tâm đòi hỏi”.

Tướng Haig bảo đảm với Tổng Thống Thiệu, nội dung sáng kiến hòa bình mới của Kissinger sẽ đưa cho Tổng Thống Thiệu xem, trước khi đem ra bàn thảo với Hà Nội.

Tuy nói vậy nhưng mãi đến sau tết dương lịch 1972, sau khi Tổng Thống Nixon thông báo cho quốc hội Mỹ nội dung các cuộc họp mật của Kissinger nhằm tìm sự hỗ trợ của quốc hội cho kế hoạch Việt Nam hoá chiến tranh, lúc đó Tổng Thống Thiệu mới được Đại Sứ Bunker trao cho bản sao dự thảo mới. Bây giờ ông Thiệu mới nhận biết Kissinger đã trao cho Bắc Việt bản dự thảo này từ cuối tháng 10 năm 1971 trước đó rồi. Bản dự thảo mới này có 8 điểm trong đó có điểm ông sẽ từ chức, mà ông không hề được hỏi ý kiến.

Tổng Thống Thiệu nổi giận, xem lời bảo đảm của Tướng Haig đã nói với ông chỉ là lời dối trá lừa bịp, ông nhận thấy rõ Hoa Kỳ đã phản bội ông qua các cuộc thương thuyết mật với Bắc Việt.

Ba ngày sau đó Tổng Thống Thiệu trao cho Đại Sứ Bunker một văn bản phúc đáp, phủ nhận tất cả 8 điểm trong bản

dự thảo mới của Kissinger.

Đó là ảnh hưởng dây chuyền bắt nguồn từ cuộc “độc diễn”. Ngoài ra, những ý kiến phê phán của các chính khách có tầm cỡ trong chính quyền Hoa Kỳ giúp cho Kissinger có cơ để gây sức ép, thậm chí có khi còn đe dọa tổng Thống Thiệu trong cuộc thương thuyết với Bắc Việt ở hội đàm Paris. Mục tiêu những thương thuyết này chỉ là mở đường để người Mỹ tháo lui trong danh dự. Sau đó, khi CSBV vi phạm trắng trợn hiệp định Paris, xua quân tiến chiếm miền Nam, không có quốc gia nào trong các quốc gia đã ký hiệp định, đặc biệt là Hoa Kỳ, lên tiếng phản đối. Thế giới tự do cứ để mặc cho VNCH sụp đổ một cách tức tưởi và người dân miền Nam rơi vào gông cùm CS cho tới ngày nay.

Để thay cho phần kết luận, người viết xin trích dẫn nguyên văn một đoạn ngắn trong bài diễn văn từ chức của Tổng Thống Thiệu ngày 21 tháng 4 năm 1975 nói với người Mỹ: “các ông bắt chúng tôi làm một việc mà chính các ông đã không làm nổi với nửa triệu binh hùng tướng mạnh và chi phí cả 300 tỷ Mỹ Kim trong 6 năm trời. Nếu tôi không nói rằng các ông đã bị CS đánh bại ở VN thì tôi cũng xin thừa rằng các ông cũng không thắng được họ. Các ông đã tìm một lối tháo lui trong danh dự. Các ông để các chiến sĩ của chúng tôi chết dưới làn mưa đạn của địch. Đó là hành động vô nhân đạo của một đồng minh vô nhân đạo”.

Mũ Nâu Đặng Kim Thu.